

DỮ LIỆU TRUNG BÌNH THEO THỜI GIAN

Trang chủ / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình theo thời gian

Trung bình theo ngày

Nước thải (NT)

Vĩnh Phúc

KCN BÌNH XUYỀN 2 (...)

🔍 Tìm kiếm

2025-02-01

2025-02-28

Dữ liệu nguyên gốc

☐ So sánh dữ liệu vượt qui chuẩn

Thời gian

📌 CHỌN THÔNG SỐ ^

🔍 Kết quả tìm kiếm

📊 Min/Max/Trung bình

📈 Biểu đồ

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
1	00:00 28/02/2025	15.48	27.48	6.99	22.12	35.11	0.87	37.18
2	00:00 27/02/2025	15.51	27.54	6.95	21.54	37.35	0.84	33.36
3	00:00 26/02/2025	15.51	28.48	6.90	21.19	35.93	0.82	32.20
4	00:00 25/02/2025	15.51	17.22	6.42	20.48	34.66	4.46	30.23
5	00:00 24/02/2025	15.44	16.44	7.08	21.45	35.79	0.32	33.39
6	00:00 23/02/2025	15.47	18.36	7.22	22.20	31.06	0.32	31.32
7	00:00 22/02/2025	15.48	18.23	7.14	22.47	36.94	0.32	36.75
8	00:00 21/02/2025	15.52	18.26	7.18	22.44	34.50	0.33	32.27
9	00:00 20/02/2025	15.50	17.94	7.24	22.17	35.70	0.34	34.44

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
10	00:00 19/02/2025	15.50	17.89	7.33	21.93	34.99	0.33	37.34
11	00:00 18/02/2025	15.49	18.32	7.41	22.03	35.19	0.34	40.38
12	00:00 17/02/2025	15.51	17.50	7.43	22.27	27.01	0.37	25.45
13	00:00 16/02/2025	15.48	17.61	7.36	22.84	34.47	0.33	33.89
14	00:00 15/02/2025	15.49	17.69	7.32	22.97	35.08	0.28	39.93
15	00:00 14/02/2025	15.51	17.29	7.26	22.64	37.39	0.27	37.54
16	00:00 13/02/2025	15.47	17.35	7.27	22.47	39.82	0.26	38.48
17	00:00 12/02/2025	15.53	17.51	7.26	22.20	37.43	0.25	37.11
18	00:00 11/02/2025	15.50	17.18	7.28	21.77	37.30	0.26	36.61
19	00:00 10/02/2025	15.45	16.76	7.17	21.34	39.59	0.27	39.12
20	00:00 09/02/2025	15.50	16.83	7.27	21.02	35.93	0.27	37.20
21	00:00 08/02/2025	15.45	17.08	7.41	21.20	31.18	0.23	31.45
22	00:00 07/02/2025	15.48	16.34	7.25	21.32	32.71	0.28	31.27
23	00:00 06/02/2025	15.50	17.10	7.48	21.67	27.25	0.28	29.48
24	00:00 05/02/2025	15.47	17.48	7.34	21.64	35.15	0.33	38.69
25	00:00 04/02/2025	15.51	17.01	7.10	21.29	30.99	0.30	32.88
26	00:00 03/02/2025	15.48	16.45	7.17	21.05	20.07	0.27	17.98
27	00:00 02/02/2025	15.50	16.32	7.34	21.60	10.50	0.27	7.77
28	00:00 01/02/2025	15.52	16.37	7.98	22.21	4.42	0.25	0.05

50



Hiển thị 1 - 28 (Tổng 28)



1



Xuất dữ liệu Excel

Quay lại

